

Bản án số: 03/2026/HS - ST  
Ngày 20/01/2026

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Tường Vân

2. Bà Mai Thị Trang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Tiến Trường - Thư ký Tòa án ND khu vực 7 - Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Nguyệt - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2025/TLST - HS ngày 23 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2026/QĐXXST – HS ngày 06/01/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Văn C** – sinh ngày 30/10/1999 tại xã N, tỉnh Thanh Hoá. CCCD: 038099xxxxxx. Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn E, xã N, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Q – sinh năm 1973 và con bà Bùi Thị H – sinh năm 1977. Bị cáo chưa có vợ, con. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con đầu; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/9/2025, đến ngày 28/9/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Hà Trung (cơ sở 2). Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Bùi Văn H1** – sinh ngày 04/7/1994 tại xã N, tỉnh T. CCCD: 038094xxxxxx. Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã N, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn L (đã chết) và con bà Bùi Thị Th – sinh năm 1967. Bị cáo chưa có vợ, con. Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 3; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/9/2025, đến ngày 28/9/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Hà Trung (cơ sở 2). Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Bùi Văn H** – sinh ngày 10/10/1989 tại xã N, tỉnh T. CCCD: 038089xxxxxx. Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã N, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn K (đã chết) và con bà Bùi Thị V – sinh năm 1956. Bị cáo chưa có vợ, con. Gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con thứ 5; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/11/2016 bị Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 05 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo bản án số 03/2016/HSST. Bị can đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2020, phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, đã nộp ngày 27/5/2017. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/9/2025, đến ngày 28/9/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Hà Trung (cơ sở 2). Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18/9/2025, Công an xã N phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành kiểm tra nhanh các đối tượng có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn xã N. Kết quả kiểm tra xác định Bùi Văn H1, sinh năm 1994, trú tại thôn T, xã N, tỉnh T dương tính với ma túy loại Heroin. Làm việc với cơ quan công an, Bùi Văn H1 khai nhận bản thân đã sử dụng ma túy mua được của Bùi Văn C vào chiều ngày 16/9/2025, đồng thời H1 xin đầu thú về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Bùi Văn H vào ngày 18/9/2025, Cụ thể:

Hành vi phạm tội của Bùi Văn C: Do là người nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ ngày 16/9/2025, C một mình đi đến khu vực gần cầu Hoàn thuộc địa phận xã B, tỉnh T tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi thì gặp 01 (một) nam thanh niên đeo khẩu trang đang dừng xe mô tô ở lề đường. Qua trao đổi biết người này có bán ma túy nên C đã hỏi mua 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) ma túy loại Heroine. Người nam thanh niên đồng ý, C đưa cho người này 250.000 đồng, người này đưa lại cho C một gói giấy bạc bên trong chứa ma túy loại Heroine. Sau đó, C đi về đến khu vực cánh đồng (C không nhớ địa điểm cụ thể) thì dừng lại, lấy gói ma túy vừa mua được ra dùng xì lạnh và nước cất đã chuẩn bị sẵn sử dụng hết một nửa, phần còn lại C cất giấu ở trong người. Đến khoảng 17 giờ ngày 16/9/2025, C đến nhà Bùi Văn H1 (thường gọi là Thỏ, người thôn T, xã N, tỉnh T) để chơi. Lúc này H1 nhờ C mua ma túy để sử dụng. C sẵn có ma túy ở trong người nên đã bán cho H1 số ma túy này với giá 200.000 đồng. H1 đồng ý, C đưa cho H1 gói ma túy rồi H1 đưa lại cho C một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng.

Hành vi phạm tội của Bùi Văn H1 và Bùi Văn H: Khoảng 10h30 ngày 18/9/2025, khi Bùi Văn H1 đang ở nhà thì Bùi Văn H liên hệ qua ứng dụng

messenger nhờ H1 mua hộ 200.000 đồng ma túy, loại Heroine. Lúc này, H1 đang có sẵn một gói ma túy (số ma túy mua của Bùi Văn C còn lại sau khi H1 đã sử dụng một phần) nên nảy sinh ý định bán gói ma túy này cho H để kiếm lời. H1 đồng ý rồi bảo H xuống nhà H1. Khi đến nhà, H đưa cho H1 số tiền 200.000 đồng, H1 cầm tiền cất vào ngăn kéo bàn trong buồng ngủ rồi quay ra chờ H đến thôn E, xã N để giả vờ mua ma túy. Khi đến khu vực trước cửa giáo xứ V thuộc thôn E, xã N, H1 bảo H xuống xe đợi, H1 tiếp tục đi (mục đích không cho H biết là H1 có ma túy trong người) một lúc rồi quay lại nói với H là đã mua được ma túy và đưa cho H 01 (một) gói ma túy. Trong lúc đứng chờ, H đi lại quán tạp hoá gần đó mua một chai nước lọc mục đích để sử dụng ma túy.

Trên đường về, khi đi đến đoạn cánh đồng lúa thuộc thôn E, xã N, tỉnh T. H bảo H1 dừng xe và rủ H1 sử dụng gói ma túy vừa mua được thì H1 đồng ý. H lấy 02 xi lanh hút nước cất (nước lọc mà H vừa mua) hoà với ma túy rồi đưa cho H1 01 xi lanh. Cả hai tự sử dụng bằng hình thức chích dung dịch ma túy vào mặt trong cẳng tay của mình. Sử dụng xong cả hai ném số dụng cụ sử dụng ma túy, vỏ giấy đựng ma túy rồi đi về.

Cùng ngày 19/9/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn H1 thu giữ số tiền 200.000 đồng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn C nhưng không thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số 3668/KL-KTHS ngày 25/9/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Bùi Văn C, Bùi Văn H1 và Bùi Văn H (ngày 19/9/2025), kết luận:

*Tìm thấy chất ma túy, loại: Morphine và Codeine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Bùi Văn H1 và Bùi Văn H gửi đến giám định.*

*Morphine và Codeine là sản phẩm chuyển hoá của chất ma túy nhóm Opiat (thuốc phiện, Heroine ...)*

Về vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 200.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng) thu giữ khi khám xét nơi ở của H1. Đây là tiền H1 bán ma túy cho H mà có nên cần tiếp tục tạm giữ để xử lý.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6, vỏ màu hồng tạm giữ của Bùi Văn C. Quá trình điều tra xác định đây là điện thoại của Bùi Bảo C1, sinh năm 2011, trú tại thôn E, xã N, tỉnh T không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 02 bơm kim tiêm và lọ nước cất H1 và H vứt bỏ sau khi sử dụng ma túy, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT- VKSKV7 ngày 22/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Thanh Hoá truy tố các bị cáo Bùi Văn C, Bùi Văn H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS; Bị cáo Bùi Văn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn C mức án tù 42 tháng đến 45 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 19/9/2025).

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H1 mức án tù 39 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 19/9/2025).

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H mức án tù 42 tháng đến 45 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 19/9/2025).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ khi khám xét nơi ở của H1. Đây là tiền H1 bán ma túy cho H mà có nên tịch thu xung công quỹ Nhà nước.

Truy thu của Bùi Văn C số tiền 200.000 đồng là tiền C thu lời bất chính từ việc bán ma túy cho Bùi Văn H1.

- Về án phí: Các bị cáo Bùi Văn C, Bùi Văn H phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật. Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo Bùi Văn H.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

Xuất phát từ động cơ vụ lợi và nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên vào trưa ngày 16/9/2025 Bùi Văn C đã mua 01 gói ma túy, loại Heroine của một nam thanh niên (không xác định được nhân thân, lai lịch) tại khu vực gần cầu Hoàn thuộc địa phận xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hoá với giá 250.000 đồng và sử dụng một phần. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, tại nhà ở của Bùi Văn H1 thuộc thôn Thành Minh, xã N, tỉnh Thanh Hoá, Bùi Văn C đã bán số ma túy còn lại cho H1 với giá 200.000 đồng. Sau đó, H1 sử dụng một phần số ma túy trên. Đến chiều ngày 18/9/2025 Bùi Văn H1 bán số ma túy còn lại cho Bùi Văn H với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Bùi Văn H rủ H1 cùng sử dụng ma túy. H đã tự pha ma túy bằng nước cất mà H mua trước đó vào 02 xi lanh rồi đưa cho H1 01 xi lanh, sau đó cả hai tự chích vào mặt trong cẳng tay của mình. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo Bùi Văn C, Bùi Văn H1 đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS; hành vi của bị cáo Bùi Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả thấy rằng: Tội phạm về ma túy là nguy hiểm, nó đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội, ma túy không những ảnh hưởng tới sức khỏe, phẩm giá của con người, hạnh phúc của gia đình, mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, ma túy chính là tác nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Chính vì thế, Đảng và Nhà nước đã không ngừng tuyên truyền, giáo dục phòng ngừa các tội phạm về ma túy. Hành vi của các bị cáo bị xã hội lên án, hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật đồng thời để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo phạm tội đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “đầu thú” quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C và bị cáo H1 có nhân thân tốt, bị cáo H có nhân thân xấu đã bị TAND tỉnh Ninh Bình xử phạt 05 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xét bản thân của các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán và tổ chức sử dụng chất ma túy của mình bị Nhà nước cấm, nghiện ma túy là tệ nạn xã hội nguy hiểm mà cộng đồng đang ra sức lên án, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải

tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản. Vì vậy, HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ khi khám xét nơi ở của Bùi Văn H1. Đây là tiền H1 bán ma túy cho H mà có nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Vật chứng này hiện đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Thanh Hoá (có đặc điểm như trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Thanh Hoá ngày 12/01/2026).

Truy thu của Bùi Văn C số tiền 200.000 đồng là tiền C thu lời bất chính từ việc bán ma túy cho Bùi Văn H1.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6, vỏ màu hồng tằm giữ của Bùi Văn C. Quá trình điều tra xác định đây là điện thoại của Bùi Bảo C1, sinh năm 2011, trú tại thôn E, xã N, tỉnh T không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Vấn đề khác:

Đối với kết quả test nhanh chất ma túy trong cơ thể Bùi Văn C và Bùi Văn H1 dương tính với Heroine, Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ đến Phòng PC04 Công an tỉnh Thanh Hoá để xử phạt hành chính đối về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo thẩm quyền.

Đối với người bán ma túy cho Bùi Văn C gần khu vực cầu Hoành thuộc địa phận xã B, tỉnh T do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, theo đặc điểm nhận dạng mà bị cáo C mô tả, Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh, tìm kiếm nhưng đến nay chưa xác định được thông tin của người này.

[9] Về án phí: Các bị cáo Bùi Văn C, Bùi Văn H1 phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Bùi Văn H thuộc diện hộ nghèo, đã có đơn xin miễn tiền án phí. Vì vậy, miễn án phí HSST cho bị cáo H.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Bùi Văn C và Bùi Văn H1.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Bùi Văn H.

2. Tuyên bố:

- Các bị cáo Bùi Văn C, Bùi Văn H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

3. Xử phạt:

- Bị cáo Bùi Văn C 43 (bốn mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 19/9/2025).

- Bị cáo Bùi Văn H1 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 19/9/2025).

- Bị cáo Bùi Văn H 43 (bốn mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 19/9/2025).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Bùi Văn C, Bùi Văn H1, Bùi Văn H.

\* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ khi khám xét nơi ở của Bùi Văn H1. Đây là tiền H1 bán ma túy cho H mà có. Vật chứng này hiện đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Thanh Hoá (có đặc điểm như trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Thanh Hoá ngày 12/01/2026).

Truy thu của Bùi Văn C số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) là tiền C thu lời bất chính từ việc bán ma túy cho Bùi Văn H1.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Bùi Văn C, Bùi Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST. Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo Bùi Văn H.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật*

*sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án Dân sự.*

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 7 – Thanh Hoá;
- Phòng THA dân sự khu vực 7;
- THADS tỉnh Thanh Hoá.
- CQTHAHS Công an tỉnh Thanh Hoá;
- CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hương Giang**